

**THÔNG TƯ**

**Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp về dân sự**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Tương trợ tư pháp về dân sự số 102/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tương trợ tư pháp về dân sự;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kinh tế ngành;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp về dân sự.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp về dân sự.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan có thẩm quyền thực hiện công tác tương trợ tư pháp về dân sự; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp về dân sự theo quy định của Luật Tương trợ tư pháp về dân sự số 102/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật số 102/2025/QH15) và Nghị định số 158/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm

2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật số 102/2025/QH15 (sau đây gọi là Nghị định số 158/2026/NĐ-CP).

b) Thông tư này không áp dụng đối với việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác dẫn độ, công tác chuyên giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự được thực hiện theo quy định tại Luật Dẫn độ số 100/2025/QH15, Luật Chuyên giao người đang chấp hành án phạt tù số 101/2025/QH15, Luật Tương trợ tư pháp về hình sự số 103/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn các Luật này.

**Điều 2. Nội dung chi và mức chi làm căn cứ lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp về dân sự**

1. Chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế; chi cho hoạt động dịch tài liệu có liên quan đến công tác tương trợ tư pháp về dân sự thực hiện theo quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

2. Chi tổ chức các đoàn công tác nước ngoài phục vụ công tác tương trợ tư pháp về dân sự thực hiện theo quy định tại Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

3. Chi tổ chức các đoàn công tác trong nước phục vụ công tác tương trợ tư pháp về dân sự; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC.

Đối với chi các thành viên tham gia các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm thực hiện như sau:

a) Chủ trì: 150.000 đồng/người/buổi;

b) Các thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi.

4. Chi cho công tác xác minh, thu thập, cung cấp chứng cứ để thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự thực hiện theo pháp luật về chi phí tố tụng.

5. Chi cho việc tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác tương trợ tư pháp về dân sự thực hiện theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo,

bồi dưỡng công chức, viên chức.

6. Chỉ xây dựng các điều ước quốc tế, chỉ các hoạt động khác trong công tác điều ước quốc tế trong lĩnh vực tương trợ tư pháp về dân sự thực hiện theo quy định tại Thông tư 43/2022/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật (sau đây gọi là Nghị định số 289/2025/NĐ-CP).

7. Chỉ thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong hoạt động tương trợ tư pháp về dân sự thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, pháp luật về đấu thầu, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

8. Chỉ rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở dữ liệu pháp lý phục vụ công tác tương trợ tư pháp về dân sự thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

9. Chỉ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, điều ước quốc tế về hoạt động tương trợ tư pháp về dân sự thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

10. Chỉ cho những người nước ngoài làm chứng, giám định (nếu có) thực hiện theo thỏa thuận với cơ quan tiến hành tố tụng tại Việt Nam.

11. Chỉ cho việc xử lý hồ sơ yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự (gồm các hoạt động để xử lý 01 bộ hồ sơ yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự theo quy định của Luật số 102/2025/QH15): Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì xử lý hồ sơ yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự xem xét, quyết định mức chi cụ thể, tối đa không quá 600.000 đồng/bộ hồ sơ.

12. Chỉ lấy ý kiến chuyên gia trong trường hợp yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự liên quan đến vấn đề phức tạp, cần xin ý kiến các cơ quan có thẩm quyền liên quan: 1.500.000 đồng/văn bản/chuyên gia.

13. Chỉ tiền lương làm đêm, làm thêm giờ thực hiện theo quy định tại Bộ luật Lao động, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật

Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

14. Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp công tác tương trợ tư pháp về dân sự gồm: Chi gửi hồ sơ, chi phí chuyển phát tài liệu, hồ sơ tương trợ tư pháp ra nước ngoài và từ cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài về Việt Nam, chi gửi hồ sơ tương trợ tư pháp về dân sự từ các cơ quan đại diện Việt Nam hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; chi phí dịch vụ bưu chính công ích để tổng đạt giấy tờ của nước ngoài; chi phí in ấn, văn phòng phẩm và các chi phí khác có liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật về giá (nếu có), các pháp luật khác có liên quan; thanh toán theo hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chi tiêu thực tế, hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **Điều 3. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm công tác tương trợ tư pháp về dân sự**

1. Kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp về dân sự của cơ quan, tổ chức thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó bảo đảm và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan có thẩm quyền thực hiện công tác tương trợ tư pháp về dân sự theo quy định tại Luật số 102/2025/QH15 và Nghị định số 158/2026/NĐ-CP.

2. Hằng năm, căn cứ vào yêu cầu công tác tương trợ tư pháp về dân sự và nội dung chi, mức chi quy định tại Điều 2 của Thông tư này, các cơ quan lập dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp về dân sự tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

#### **3. Quản lý, sử dụng và quyết toán**

a) Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp về dân sự thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về kế toán và các văn bản hướng dẫn.

b) Kho bạc Nhà nước thanh toán kinh phí thực hiện công tác tương trợ tư pháp về dân sự theo quy định tại Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Thông tư số 144/2012/TT-BTC ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

### 3. Điều khoản chuyển tiếp

a) Đối với các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phân bổ kinh phí thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và quy định tại Thông tư số 144/2012/TT-BTC cho đến khi kết thúc nhiệm vụ.

b) Đối với năm 2026, các Bộ, cơ quan trung ương, các địa phương chủ động bố trí, sắp xếp trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện công tác tương trợ tư pháp về dân sự.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn, giải quyết. /y

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố;
- Kho bạc Nhà nước các khu vực;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KTN (90 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Bích Ngọc**